

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AN NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/8/2019

“V/v: Ly hôn & tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Từ Văn Thiết**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lê Minh Chiến**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thảo**

Thư ký phiên tòa: **Mang Đức Kham** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Lệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 119/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/4/2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Mai X**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Th L, xã Nh A, TX An Nhơn, Bình Định.

*** Bị đơn:** Anh **Trần Minh Mến**, sinh năm 1989

Địa chỉ: SN 78 L L, KV C V, P. Nh H, TX An Nhơn, Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****Theo đơn khởi kiện ngày 19/3/2019, bản tự khai ngày 23/4/2019 và các biên bản tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai X trình bày:***

Chị và anh Trần Minh M có tìm hiểu nhau thời gian là 2 năm rồi tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nh H ngày 16/7/2010. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng được 1-2 tháng thì vợ chồng dẫn về nhà cha mẹ chị tại thôn Th L, xã Nh A sống cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh M làm ra tiền nhưng dùng vào việc rượu chè, bài bạc và không đem tiền về đưa cho vợ nuôi con, trước đó anh M có rượu chè, cờ bạc nhưng ít hơn. Vợ chồng chính thức xa nhau từ đó cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa, thỉnh thoảng anh M có về thăm con rồi đi không ở lại. Cha mẹ hai bên không có lần nào dàn xếp để vợ chồng sum họp lại. Cha mẹ

chồng chị còn nói tính của M là vậy, chị có ở được thì ở, không thì ly hôn. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M không còn nữa nên xin được ly hôn.

Con chung vợ chồng gồm có 2 người tên: Trần Minh Kh1, sinh ngày 27/7/2010 và Trần Minh Kh2, sinh ngày 17/5/2017 hiện 2 con đang sống với mẹ. Khi ly hôn chị có yêu cầu được nuôi hết 2 con, yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng là 3.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay chị Mai X không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung không có, nợ chung không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Minh M vắng mặt tại địa phương nên không có lời khai.

****Tại bản ghi lời khai ngày 19/6/2019 ông Trần Minh T là cha ruột của Trần Minh M trình bày:***

M có hộ khẩu thường trú tại hộ gia đình ông, số 78 LL, phường Nh H. Ông và vợ là Trần Thị Tuyết Ng có nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn gửi cho M. Vợ chồng ông đã gọi điện thoại thông báo cho M biết nhưng M có về làm việc với Tòa án không thì ông không rõ.

Ông cưới vợ cho M vào năm 2009, sau khi cưới, vợ chồng M-X sống tại nhà của vợ chồng ông được thời gian ngắn thì về sống phía vợ và trồng cây cảnh, rồi xảy ra nợ nần nên vợ chồng M không còn sống chung với nhau nữa chứ không có mâu thuẫn gì khác.

Tháng 6/2018 do M thâm nợ tín dụng đen, họ đe dọa, khủng bố gia đình ông suốt nên vợ chồng ông phải bán nhà trả nợ cho M với số tiền 340.000.000đ nhưng chưa hết. Sau đó M có nói với ông là phải đi làm để kiếm tiền trả cho các chủ nợ còn lại và cũng từ đó M không về nhà nữa, vợ chồng ông có liên lạc với M qua điện thoại chỉ biết là M đang làm thợ hồ chứ không biết cụ thể là đang ở đâu.

Là cha mẹ ông cũng muốn vợ chồng M-X sum họp lại để nuôi con nhưng quyết định như thế nào là tùy ở hai con.

Vợ chồng M-X có hai người con chung tên Trần Minh Kh1 sinh năm 2010 và Trần Minh Kh2 sinh năm 2017 hiện hai cháu đang sống với mẹ. Khi ly hôn nên giao cho vợ chồng M-X mỗi người nuôi 01 cháu, nếu M không nuôi được thì vợ chồng ông nuôi vì M đang thâm nợ không có khả năng kinh tế để cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng M-X không có gì.

****Phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên Tòa:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- **Về nội dung:**

+ Về quan hệ Hôn nhân:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn vắng mặt với anh Trần Minh M.

+ Về con chung: Giao 02 cháu Trần Minh Kh1, sinh năm 2010 và Trần Minh Kh2 sinh năm 2017 cho mẹ nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mai X không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu giải quyết, không xét.

+ Đề nghị Toà buộc đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân:

Sau hơn hai năm tìm hiểu chị Nguyễn Thị Mai X và anh Trần Minh M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Phường Nh H vào ngày 16/7/2010 theo đúng quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Thời gian đầu vợ chồng chị X-anh M sống chung hạnh phúc, nhưng về sau thì xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân là do anh M có tính ăn chơi, cờ bạc. Thời gian đầu anh M còn nghe lời khuyên của cha mẹ có sửa đổi nhưng về sau thì ngày càng lún sâu dẫn đến thâm nợ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, sau mỗi lần kinh cãi có lúc M về nhà, có lúc trốn luôn. Cha mẹ của anh M phải bán nhà để trả nợ cho M để mong được bình yên sau những lời đe dọa của tín dụng đen nhưng vẫn chưa hết. Từ tháng 6/2018 cho đến nay đã hơn một năm anh M không về nhà nữa, xét thấy anh M đã không còn tình nghĩa vợ chồng với chị X như quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Gia đình hai bên đã hòa giải, khuyên nhủ anh M nên từ bỏ cờ bạc, chí thú làm ăn nuôi con nhưng anh M vẫn tính nào, tật ấy, do vậy mà tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và chị X quyết định ly hôn.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh M không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm, thương yêu chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau nữa nên xử cho chị Mai X được ly hôn vắng mặt anh Minh M.

[2] Về con chung,

Giữa chị Nguyễn Thị Mai X và anh Trần Minh M có hai người con chung tên Trần Minh Kh1, sinh ngày 27/7/2010 và Trần Minh Kh2 sinh ngày 17/5/2017 hiện đang sống cùng mẹ. Khi ly hôn xét thấy cháu Kh2 dưới 36 tháng tuổi nên áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình giao cho mẹ nuôi dưỡng, còn cháu Kh1 đã trên 9 tuổi qua tham khảo, nguyện vọng của cháu muốn được sống cùng mẹ phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử quyết định giao hết 2 cháu Kh1 và Kh2 cho chị Mai X nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và lao động được. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng xét thấy hiện nay anh M không có mặt tại địa phương và chưa có khả năng về kinh tế nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 266 Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 19, 51, 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Mai X được ly hôn vắng mặt với anh Trần Minh M.

2. Về con chung:

Giao hai cháu Trần Minh Kh1, sinh ngày 27/7/2010 và Trần Minh Kh2 sinh ngày 17/5/2017 cho chị Nguyễn Thị Mai X nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 tuổi và lao động được. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Minh M do chị Mai X không yêu cầu.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

+ Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ

Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xét.

4. Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nguyễn Thị Mai X phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Mai X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004552 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND thị xã An Nhơn
- THADS thị xã An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu

Từ Văn Thiết